

Năm học :	Năm học: 2022-2023
Trường :	TH Tân Thạnh Đông

	Số	Tổng số	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3					
			Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																				
1. Tiếng Việt	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Hoàn thành tốt		457	170	97	2	1			142	77	5	2			145	94				
Hoàn thành		225	73	23	1			1	89	37	3	1			63	17	1			1
Chưa hoàn thành		10	5	1					1						4					
2. Toán	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Hoàn thành tốt		450	167	87	1	1			166	82	2	1			117	66				
Hoàn thành		232	77	33	2			1	63	29	6	2			92	45	1			
Chưa hoàn thành		10	4	1					3	3					3					1
3. Đạo đức	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Hoàn thành tốt		486	146	85	1	1			158	84	5	2			182	102	1			
Hoàn thành		203	99	36	2			1	74	30	3	1			30	9				1
Chưa hoàn thành		3	3																	
4. Tự nhiên và Xã hội	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Hoàn thành tốt		459	139	82	1	1			154	82	5	2			166	90	1			
Hoàn thành		230	106	39	2			1	78	32	3	1			46	21				1
Chưa hoàn thành		3	3																	
5. Nghệ thuật (Âm nhạc)	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Hoàn thành tốt		371	132	83	1	1			129	78	3	1			110	72				
Hoàn thành		321	116	38	2			1	103	36	5	2			102	39	1			1
Chưa hoàn thành																				
6. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Hoàn thành tốt		340	120	86	1	1			108	77	3	1			112	83				
Hoàn thành		352	128	35	2			1	124	37	5	2			100	28	1			1
Chưa hoàn thành																				
7. Hoạt động trải nghiệm	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Hoàn thành tốt		467	141	79	1	1			160	83	5	2			166	93	1			
Hoàn thành		222	104	42	2			1	72	31	3	1			46	18				1
Chưa hoàn thành		3	3																	
8. Giáo dục thể chất	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Hoàn thành tốt		501	137	79	1	1			179	97	7	3			185	105				1
Hoàn thành		191	111	42	2</															

12. Tiếng dân tộc																			
Hoàn thành tốt																			
Hoàn thành																			
Chưa hoàn thành																			
II. Năng lực cốt lõi																			
Năng lực chung																			
Tự chủ và tự học	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		486	153	89	1	1		159	82	5	2			174	101				
Đạt		196	85	30	2		1	73	32	3	1			38	10	1			1
Cần cố gắng		10	10	2															
Giao tiếp và hợp tác	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		486	150	86	1	1		163	83	6	2			173	102				
Đạt		203	95	35	2		1	69	31	2	1			39	9	1			1
Cần cố gắng		3	3																
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		437	130	75	1	1		138	71	5	2			169	100				
Đạt		250	113	46	2		1	94	43	3	1			43	11	1			1
Cần cố gắng		5	5																
Năng lực đặc thù																			
Ngôn ngữ	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		514	162	90	1	1		171	87	6	2			181	103				
Đạt		172	80	30	2			61	27	2	1			31	8	1			1
Cần cố gắng		6	6	1			1												
Tính toán	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		498	169	90	1	1		152	72	5	2			177	102				
Đạt		185	70	29	1		1	80	42	3	1			35	9	1			1
Cần cố gắng		9	9	2	1														
Tin học	212	212												212	111	1			1
Tốt		182												182	103				
Đạt		30												30	8	1			1
Cần cố gắng																			
Công nghệ	212	212												212	111	1			1
Tốt		182												182	103				
Đạt		30												30	8	1			1
Cần cố gắng																			
Khoa học	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		486	158	93	1	1		146	75	5	2			182	103				
Đạt		205	89	28	2		1	86	39	3	1			30	8	1			1
Cần cố gắng		1	1																
Thẩm mĩ	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		524	163	96	1	1		179	92	5	2			182	103				
Đạt		166	83	25	2		1	53	22	3	1			30	8	1			1
Cần cố gắng		2	2																
Thể chất	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		586	183	96	2	1		221	107	6	2			182	103				
Đạt		106	65	25	1		1	11	7	2	1			30	8	1			1
Cần cố gắng																			
III. Phẩm chất chủ yếu																			
Yêu nước	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		635	226	110	3	1	1	211	105	6	2			198	106	1			1
Đạt		57	22	11				21	9	2	1			14	5				
Cần cố gắng																			
Nhân ái	692	692	248	121	3	1	1	232	114	8	3			212	111	1			1

Tốt		635	224	110	3	1		1	216	105	6	2			195	106	1			
Đạt		57	24	11					16	9	2	1			17	5				1
Cần cố gắng																				
Chăm chỉ	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		522	167	96	2	1			160	82	5	2			195	106	1			
Đạt		165	76	25	1			1	72	32	3	1			17	5				1
Cần cố gắng		5	5																	
Trung thực	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		630	205	105	3	1		1	230	114	8	3			195	106	1			
Đạt		61	42	16					2						17	5				1
Cần cố gắng		1	1																	
Trách nhiệm	692	692	248	121	3	1		1	232	114	8	3			212	111	1			1
Tốt		558	182	96	2	1		1	181	91	6	2			195	106	1			
Đạt		132	64	25	1				51	23	2	1			17	5				1
Cần cố gắng		2	2																	
IV. Khen thưởng																				
- Giấy khen cấp trường																				
- Giấy khen cấp trên																				
V. HSDT được trợ giảng																				
VI. HS.K.Tật	2	2	1					1							1					1
VII. HS bỏ học kỳ I																				
+ Hoàn cảnh GĐKK																				
+ KK trong học tập																				
+ Xa trường, đi lại K.khăn																				
+ Thiên tai, dịch bệnh																				
+ Nguyên nhân khác																				

Củ Chi, ngày 11 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Thu Mai